UBND HUYỆN TƯ NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGHĨA THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/KH-THCS

Nghĩa Thuận, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030.

Thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030" ban hành kèm theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn 1611/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2022 của SGD&ĐT về việc hướng dẫn số hoá và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn;

Thực hiện Đề án "Chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" ban hành kèm theo Quyết định 4585/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa;

Trường THCS Nghĩa Thuận xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước.

Áp dụng hiệu quả các giải pháp CNTT tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, rút ngắn thời gian chuyển đổi số.

Lấy người học và người dân làm trung tâm trong quá trình chuyển đổi số; lợi ích của người học, người dân làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong ngành.

2. Yêu cầu:

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đừng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số thành công để xây dựng "cơ quan số" tại đơn vị; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị.

Trong chỉ đạo, điều hành, cán bộ quản lý phải chuyển đổi nhận thức, xuất phát từ người đứng đầu phương châm "4 không, 1 có", cụ thể: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường không ngừng nỗ lực,

chủ động cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, định hướng về chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số;

Cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn huyện từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của ngành, góp phần thực hiện Thuận lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn tỉnh;

2. Mục tiêu đến 2025

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học;

Hằng năm có lên Kế hoạch và triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục STEM và kỹ năng số;

Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến;

Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- Triển khai có hiệu quả các nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng;

- Hình thành các kho học liệu của Nhà trường (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến của tỉnh) đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông;

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10% trong nhà trường;

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục;

Về quản trị nhà trường:

- 100% áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% người học, 100% giáo viên và mỗi hoạt động giáo dục được quản lý bằng một hồ sơ số, định danh thống nhất toàn quốc;

- 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số;

Về quản lý giáo dục:

Hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục của ngành được hình thành, vận hành có hiệu quả, trong đó:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt với các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục trong tỉnh, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Công tác quản lý được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (nếu không phát sinh thanh toán).

- Tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Tỉ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến trên môi trường số của các cán bộ quản lý giáo dục nhà trường phải đạt trung bình 90%.

- Tỉ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt 90%.

3. Mục tiêu đến 2030

Đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó:

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến của tỉnh tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và giáo viêntham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng trường học thông minh và chuyển đổi số trong giáo dục, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy;

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tổ chức, tham gia các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho CBGVNV.

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, học sinh; đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử.

- Xây dựng các mô hình mẫu về từng nhiệm vụ, nội dung trong chuyển đổi số và lan tỏa trong toàn ngành.

- Tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của ngành.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo liên quan tới chuyển đổi số.

2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

- Tham gia tập huấn về chuyển đổi số trong toàn ngành.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong đơn vị đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng rộng, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,… phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại các nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa dữ liệu cập nhật lên CSDL dùng chung ngành giáo dục và đào tạo tỉnh; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: Quản lý tuyển sinh đầu cấp, xét tốt nghiệp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính…; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

- Triển khai dạy học trực tuyến; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong toàn thể đội ngũ CBGVNV và học sinh.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung của nhà trường nhằm phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Triển khai thực hiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong đơn vị đảm bảo liên thông (các cấp, ngành, lĩnh vực) để hoàn thành mục tiêu theo các giai đoạn.

- Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong đơn vị.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong đơn vị. Từ năm 2023 triển khai thực hiện thu các khoản thu theo quy định bằng phương thức không dùng tiền mặt ở đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục huyện.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp huyện việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của trường THCS Nghĩa Thuận. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ, các thành viên trong nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT (b/cáo);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trương Công Hải